

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Mã đề: 103

Câu 1: Văn kiện nào sau đây không thể hiện đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp từ 1946-1954 của Đảng?

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- B. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi.
- C. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam.
- D. Chỉ thị toàn dân kháng chiến.

Câu 2: Theo “phương án Maobátton”, Ấn Độ chia cắt thành hai nước là Ấn Độ và

- A. Nêpan.
- B. Apganixtan.
- C. Pakixtan.
- D. Băng la đét.

Câu 3: Trong thời kì 1954 – 1975, sự kiện nào đánh dấu cách mạng Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho nguy nhào”?

- A. Cuộc Tổng tiến công mùa Xuân năm 1975.
- B. Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết (1973).
- C. Toán lính Mĩ cuối cùng rút khỏi Việt Nam (1973).
- D. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không (1972).

Câu 4: Chiến thuật mới được Mĩ sử dụng trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 – 1965) ở miền Nam Việt Nam là gì?

- A. Dồn dân, lập “ấp chiến lược”.
- B. “Tổ cộng, diệt cộng”.
- C. “Tìm diệt” “bình định”.
- D. “Trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.

Câu 5: Nét độc đáo về hình thái khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam là

- A. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.
- B. tổng khởi nghĩa giành chính quyền diễn ra trên toàn quốc.
- C. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
- D. từ khởi nghĩa từng phần, tiến lên chiến tranh tổng lực.

Câu 6: Trong giai đoạn 1939-1945, tổ chức nào sau đây được thành lập ở Việt Nam?

- A. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- B. Mặt trận Dân chủ Việt Nam.
- C. Mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam.
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu 7: Mục tiêu của Pháp - Mĩ trong kế hoạch quân sự Nava (5-1953) ở Đông Dương?

- A. Kết thúc chiến tranh trong danh dự.
- B. Bao vây, cô lập căn cứ địa Việt Bắc.
- C. Chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài.
- D. Giữ vững thế chủ động về chiến lược ở Bắc Bộ.

Câu 8: Về chính trị, các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh (1930-1931) đã thực hiện chính sách nào sau đây?

- A. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.
- B. Xóa bỏ các tệ nạn xã hội.
- C. Lập tòa án nhân dân.
- D. Lập hội buôn, hội sản xuất.

Câu 9: Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại là

- A. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- C. khoa học đi trước mở đường cho lực lượng sản xuất.

- D. mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.
- Câu 10: Đầu không phải nguyên nhân Nguyễn Tất Thành chọn Pháp làm điểm dừng chân đầu tiên trong hành trình tìm đường cứu nước?**
- A. Muốn đánh đuổi kẻ thù nào phải hiểu rõ kẻ thù đó.
 B. Để tìm hiểu nước Pháp- kẻ thù của dân tộc.
 C. Tìm hiểu xem điều gì ẩn sau “tự do- bình đẳng- bác ái”.
 D. Nơi đặt trụ sở của tổ chức Quốc tế Cộng sản.
- Câu 11: Tháng 3-1929, tại số nhà 5D- phố Hàm Long (Hà Nội) đã diễn ra sự kiện lịch sử gì?**
- A. Tổ chức cộng sản đầu tiên được thành lập ở Việt Nam.
 B. Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.
 C. Chi bộ cộng sản đầu tiên được thành lập ở Việt Nam.
 D. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam.
- Câu 12: Bộ Chính trị đã quyết định chọn địa bàn nào làm hướng tiến công đầu tiên trong cuộc Tổng tiến công năm 1975?**
- A. Tây Nguyên. B. Hà Giang. C. Cao Bằng. D. Cà Mau.
- Câu 13: Trong giai đoạn 1954 – 1975, chiến thắng nào của quân và dân miền Nam buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hoá” chiến tranh xâm lược?**
- A. Cuộc Tổng tiến công chiến lược năm 1972.
 B. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không.
 C. Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968.
 D. Chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng.
- Câu 14: Tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh được ra đời sau chiến tranh thế giới thứ hai là**
- A. ASEAN. B. Liên hợp quốc.
 C. NATO. D. EU.
- Câu 15: Về chính trị, những năm 1951-1953, ở Việt Nam diễn ra sự kiện nào sau đây?**
- A. Chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng.
 B. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần II của Đảng.
 C. Quân giải phóng miền Nam ra đời.
 D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân.
- Câu 16: Cuộc khởi nghĩa nào tiêu biểu trong phong trào Cần vương?**
- A. Khởi nghĩa Bắc Sơn. B. Khởi nghĩa Yên Thế.
 C. Khởi nghĩa Yên Bái. D. Khởi nghĩa Hương Khê.
- Câu 17: Nội dung nào chứng tỏ phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là một phong trào cách mạng?**
- A. Đã phát triển từ phong trào cải lương thành phong trào chống phát xít.
 B. Đã hướng tới mục tiêu chiến lược cuối cùng là giải phóng dân tộc.
 C. Lực lượng vũ trang cách mạng bước đầu hình thành ở một số nơi.
 D. Đảng Cộng sản Đông Dương được hoạt động công khai trở lại.
- Câu 18: Trong những năm 1919-1925, Nguyễn Ái Quốc không có hoạt động nào sau đây?**
- A. Lập ra Hội Liên hiệp thuộc địa.
 B. Triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.
 C. Dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản.
 D. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- Câu 19: Hệ quả của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919 - 1929) đối với Việt Nam?**
- A. Làm cho cơ cấu kinh tế phát triển cân đối.
 B. Dẫn đến sự ra đời của giai cấp công nhân.
 C. Làm cho quan hệ sản xuất phong kiến bị xóa bỏ.
 D. Tạo cơ sở xã hội để tiếp thu các tư tưởng mới.
- Câu 20: Bài học về tập hợp, tổ chức lực lượng, phân hoá và cô lập kẻ thù trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là**
- A. Tận dụng cơ hội quân Đồng minh kéo vào nước ta.
 B. Xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất.
 C. Giải quyết những yêu cầu bức thiết cho nhân dân.

D. Đồng loạt tấn công vào tất cả các kẻ thù của dân tộc.

Câu 21: Thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đã để lại bài học kinh nghiệm nào cho Việt Nam hội nhập quốc tế thành công?

- A. Kết hợp sức mạnh toàn diện về văn hóa, chính trị, ngoại giao.
- B. Phải có nội lực đủ mạnh để tranh thủ thời cơ, đẩy lùi nguy cơ.
- C. Chủ động trong đấu tranh ngoại giao với các nước lớn.
- D. Hoàn cảnh quốc tế thuận lợi là yếu tố mang tính quyết định.

Câu 22: Một trong những mục đích của tổ chức Liên hợp quốc là

- A. duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- B. ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường.
- C. trừng trị các hoạt động gây chiến tranh.
- D. thúc đẩy quan hệ trong thương mại tự do.

Câu 23: Ngay sau đại thắng mùa Xuân 1975, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cách mạng Việt Nam là

- A. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- B. Thành lập Nha Bình dân học vụ để xoá nạn mù chữ.
- C. Hoàn thành công cuộc công nghiệp hoá đất nước.
- D. Gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

Câu 24: Từ 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là

- A. tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- B. thành lập và phát triển tổ chức Hội đồng tương trợ kinh tế.
- C. khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh.
- D. củng cố, hoàn thiện hệ thống chính trị của Chủ nghĩa xã hội.

Câu 25: “Mĩ phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa từ xa” là thái độ của Mỹ sau sự kiện nào?

- A. Chiến dịch Việt Bắc.
- B. Chiến dịch Điện Biên Phủ.
- C. Chiến dịch Biên giới.
- D. Chiến thắng Phước Long.

Câu 26: Tờ báo bằng tiếng Pháp nào dưới đây là của tầng lớp tiểu tư sản trí thức ở Việt Nam giai đoạn 1919-1925?

- A. Nhân dân.
- B. Tiếng dội An Nam.
- C. Người cùng khổ.
- D. Người nhà quê.

Câu 27: Trước cách mạng tháng Hai (1917), nước Nga tồn tại thể chế chính trị nào?

- A. Xã hội chủ nghĩa.
- B. Dân chủ đại nghị.
- C. Quân chủ chuyên chế.
- D. Tổng thống Liên bang.

Câu 28: Nhật Bản trở thành siêu cường tài chính số một thế giới từ

- A. Thập kỉ 90 của thế kỉ XX.
- B. Nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX.
- C. Nửa đầu những năm 80 của thế kỉ XX.
- D. Thập kỉ 70 của thế kỉ XX.

Câu 29: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh bùng nổ ở Mĩ La Tinh nhằm chống lại lực lượng nào?

- A. Chế độ phân biệt chủng tộc.
- B. Chế độ độc tài thân Mĩ.
- C. Chủ nghĩa thực dân cũ.
- D. Thực dân Phương Tây.

Câu 30: Trong phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX, xu hướng bạo động gắn liền với nhân vật nào?

- A. Phan Châu Trinh.
- B. Phan Bội Châu.
- C. Tôn Thất Thuyết.
- D. Vua Hàm Nghi.

Câu 31: Biến đổi quan trọng hàng đầu của các nước Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. thành lập ASEAN trở thành một khu vực hòa bình, ổn định cùng phát triển.
- B. chuyển từ chiến lược kinh tế hướng nội sang chiến lược kinh tế hướng ngoại.
- C. đạt nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế.
- D. thoát khỏi ách thuộc địa và phụ thuộc, trở thành nước độc lập.

Câu 32: Phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) nổ ra tiêu biểu nhất ở đâu?

- A. Quảng Ngãi.
- B. Bến Tre.
- C. Hà Tĩnh.
- D. Nghệ An.

Câu 33: Nhận xét nào sau đây là đúng về cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam từ 1946-1954?

- A. Phát triển từ chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy.
- B. Tiến công quân sự ở các đô thị đóng vai trò quyết định thắng lợi.
- C. Phát triển từ đấu tranh chính trị tiến lên chiến tranh cách mạng.
- D. Kết hợp giữa tiến công và nổi dậy trên quy mô lớn ở địa bàn rừng núi.

Câu 34: Trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới trong khoảng 20 năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Liên Xô.
- B. Tây Âu.
- C. Mĩ.
- D. Nhật Bản.

Câu 35: Trong bối cảnh Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết (tháng 2/1946), Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện chủ trương:

- A. Hòa với Pháp để đánh đuổi quân Trung Hoa Dân quốc.
- B. Phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- C. Hòa Pháp để đẩy Trung Hoa Dân Quốc khỏi nước ta.
- D. Chiến đấu chống thực dân Pháp và Trung Hoa Dân quốc.

Câu 36: Một trong những biện pháp về giáo dục nhằm xây dựng chế độ mới ở Việt Nam những năm 1945 - 1946 là

- A. Quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam.
- B. Tiến hành tổng tuyển cử tự do.
- C. Kêu gọi nhân dân “nhường cơm sẻ áo”.
- D. Thành lập Nha Bình dân học vụ.

Câu 37: Sự xuất hiện liên tiếp của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 không phải là

- A. mốc chảm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam.
- B. xu thế của cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản.
- C. bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. bước phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân quốc tế.

Câu 38: Quốc gia nào sau đây không thuộc khối Đồng minh chống phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?

- A. Liên Xô.
- B. Đức.
- C. Anh.
- D. Mĩ.

Câu 39: Nội dung nào không nằm trong chiến lược toàn cầu của Mĩ ?

- A. Khống chế, chi phối được các nước tư bản đồng minh.
- B. Đàn áp được phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- C. Ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- D. Chia cắt đất nước Ấn Độ thành Ấn Độ và Pakixtan.

Câu 40: Các chiến dịch Việt Bắc thu- đông (1947), Biên giới thu - đông (1950) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) của quân và dân Việt Nam có điểm chung nào?

- A. Kết hợp hoạt động tác chiến của bộ đội với nổi dậy của quần chúng.
- B. Có sự ủng hộ về vật chất và tinh thần của các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Làm thất bại các kế hoạch chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.
- D. Làm phá sản chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp.

----- HẾT -----